

CẢM HỨNG NHÂN VĂN TRONG VĂN XUÔI NGUYỄN THỊ KIM HÒA

Phạm Đặng Thùy Dương

Trường Đại học Văn Hiến

phuhung@thietbipccc.vn

Ngày nhận bài: 24/10/2018; Ngày duyệt đăng: 17/12/2018

Tóm tắt

Nguyễn Thị Kim Hòa sáng tác nhiều thể loại: truyện ngắn, truyện dài, tản văn nhưng đều xuất phát từ một nguồn cảm hứng nhân văn. Đó là những trăn trở, suy tư, rung động mãnh liệt của tác giả về hiện thực đời sống và con người vùng nắng, gió Phan Rang. Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu kết hợp với phương pháp phân tích - tổng hợp để giới thiệu những nét độc đáo trong cảm hứng nghệ thuật và văn phong của nhà văn trẻ Nguyễn Thị Kim Hòa.

Từ khóa: cảm hứng nhân văn, phong cách, Nguyễn Thị Kim Hòa.

Humanitarian inspiration in the prose works of Nguyen Thi Kim Hoa

Abstract

Nguyen Thi Kim Hoa composed many genres: short stories, long stories, and literature but all came from a human inspiration. Those are the concerns, thoughts and vibrations of the author about the real life and people in the sunny and windy areas of Phan Rang. The article is based on research results combined with analysis - synthetic methods to introduce the unique features in artistic inspiration and style of young writer Nguyen Thi Kim Hoa.

Keywords: humanitarian inspiration, style, Nguyen Thi Kim Hoa.

Mở đầu

Vượt qua hơn 1000 tác phẩm dự thi và giành được giải Nhất cuộc thi Truyện ngắn Tạp chí Văn nghệ quân đội 2013 - 2014, Nguyễn Thị Kim Hòa¹ được bạn đọc gần xa yêu thích và đánh giá cao. Dù viết về đề tài lịch sử, chiến tranh hay xã hội nhà văn luôn dành sự ưu ái, quan tâm đến những người mẹ, người vợ, người chị bởi cuộc đời họ thường chịu nhiều thua thiệt, tổn thương mà không gì có thể bù đắp được. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến tác giả và tác phẩm một cách hệ thống. Vì thế, bài viết mong muốn cung cấp một số cảm hứng nhân văn mới mẻ trong văn xuôi Nguyễn Thị Kim Hòa để giúp người đọc có cái nhìn bao quát về những vấn đề mà nhà văn trăn trở, ưu tư trong tác phẩm.

Nhà văn trẻ Nguyễn Thị Kim Hòa - vệt nhớ miền sa mạc

Bắt đầu sáng tác năm 2009, đến năm 2014, Nguyễn Thị Kim Hòa đã khẳng định được tên tuổi của mình bằng các giải thưởng cao như: Giải Nhất cuộc thi Truyện ngắn Tạp chí Văn nghệ quân đội 2013 - 2014 với ba truyện ngắn *Đỉnh khói*, *Hương thôn dã*, *Thôi mùa cỏ cháy*; Giải Nhất cuộc Vận động sáng tác Văn học thiếu nhi giai đoạn 2013 - 2015 của Hội nhà văn Đan Mạch phối hợp NXB – Kim Đồng tổ chức, với tác phẩm *Hoàng tử Rom*; Giải C Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam 2015 với tập *Đỉnh Khói*,...

Nguyễn Thị Kim Hòa thừa sức song song hai lĩnh vực người lớn, trẻ em và lĩnh vực nào nhà văn cũng gặt hái thành công. Đối với truyện thiếu nhi rất kén chọn cách viết nhưng chị lại

¹ Nhà văn Nguyễn Thị Kim Hòa tên thật cũng là bút danh, sinh năm 1984 tại Ninh Thuận. Hiện nay, tác giả đang sống

và làm việc tại Ninh Thuận. Chị cũng là hội viên Hội Văn học tỉnh Ninh Thuận và Hội Nhà văn Việt Nam.

hóa thân thành công trong thế giới nhân vật ấy. Có lẽ nhờ tiếp xúc thường xuyên với các học trò nên tác giả dễ thấu hiểu các em để từ đó thể hiện trên trang viết một cách tự nhiên, trong sáng.

Nguyễn Thị Kim Hòa mê đọc sách, yêu văn chương từ nhỏ. Lên cấp ba, tác giả bộc lộ tài năng qua giải thưởng học sinh giỏi Văn quốc gia nhưng chưa bao giờ chị nghĩ sẽ gắn bó cuộc đời mình với văn chương.

Đọc những dòng tâm sự của Nguyễn Thị Kim Hòa trên báo *Phụ nữ online* về công việc, thời gian sáng tác, chúng ta thật sự cảm phục trước sức mạnh nội lực của nhà văn trẻ. Giờ đây, chị xem “viết như là hơi thở”, để “được sống nhiều trong cùng một kiếp người”. Càng đi vào con đường văn chương nhà văn càng được mở rộng tầm mắt về cuộc sống chung quanh, càng hiểu mọi người và hiểu mình hơn. Qua mỗi cảnh đời, mỗi một số phận nhân vật, chị như được tiếp thêm ước mơ, hy vọng để vững bước trong cuộc đời “Nếu như trước năm 25 tuổi, tôi đã luôn dùng lạc quan để mỉm cười, chấp nhận thiệt thòi sức khỏe số phận đã dành cho mình, thì từ năm 25 tuổi đến bây giờ, khi đối diện thêm với căn bệnh cột sống, may làm sao, ngoài lạc quan tôi còn có văn chương” (Hoàng Đăng Khoa, 2017: tr. 60).

Khi *Tản văn Sa mạc và những vệt nhớ* ra đời, Nguyễn Thị Kim Hòa đã nhận được không ít lời khen từ các nhà văn đi trước. Khi tiếp xúc với thế giới truyện của Nguyễn Thị Kim Hòa, chúng tôi nhận ra cái tinh của nhà văn trẻ đối với quê hương sâu nặng vô cùng. Tác giả vận dụng hoàn toàn chất liệu cuộc sống của vùng đất miền gió cát Phan Rang. Những cái tên như sông Dinh, chợ Nại, núi Chà Bang, động cát Nam Cương, những loại cây như: xương rồng, bòn bòn, nem, những đặc sản như: nho, cừu, cát trắng, đông, tất cả đều thường trực trong trang viết của nhà văn. Rồi từng ngọn bác, hạt mưa cho đến những bông hoa mọc lên từ sa mạc cần cỗi bỗng trở nên tươi đẹp, sống động lạ thường qua lăng kính của tác giả. Nên hiện thực trong truyện của Nguyễn Thị Kim Hòa là hiện thực cuộc sống đời thường, quen biết xung quanh. Chỉ khác là hiện thực ấy được sinh ra từ cảm xúc nhiệt thành, từ sự rung

động tha thiết của trái tim dành cho xứ sở.

Qua chín năm kết duyên cùng văn chương, Nguyễn Thị Kim Hòa đã khẳng định được tài năng, vị trí của mình trong đội ngũ những người sáng tác trẻ cả nước. Điều đáng quý là chị sử dụng khá lớn từ ngữ của đất và người vùng nắng, gió trong tác phẩm của mình: “Nguyễn Thị Kim Hòa đem được cái gân guốc dữ dội của cuộc sống vào con chữ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 9). Chính đặc điểm này đã tạo cho cây bút xứ Phan Rang một văn phong riêng biệt mang đậm dấu ấn cá nhân.

Biểu hiện chủ yếu của cảm hứng nhân văn trong văn xuôi Nguyễn Thị Kim Hòa

Trên con đường sáng tạo nghệ thuật, ngoài quá trình làm việc nghiêm túc, cần mẫn, mỗi cây bút phải có thêm cảm hứng thì mới dễ dàng đạt được kết quả mong muốn. Cảm hứng và công sức luôn được xem là “hai điều kiện không thể thiếu được trong sáng tạo nghệ thuật. Chúng nâng đỡ nhau, bổ sung cho nhau, làm cho sáng tạo nghệ thuật vừa là hứng thú, niềm vui, sự thỏa mãn, vừa là lao động khó khăn và đầy trách nhiệm” (Nguyễn Văn Hạnh và cộng sự, 1995: tr. 118). Khảo sát văn xuôi của Nguyễn Thị Kim Hòa, chúng tôi nhận thấy có ba nguồn cảm hứng chủ đạo xuyên suốt con đường văn chương của chị. Đó là sự đồng cảm, yêu thương những phận người bé mọn, trân quý, ân tình đối quê hương đất nước và nhiệt thành phê phán những mặt trái của cơ chế xã hội, nhân tình.

Đồng cảm, yêu thương những phận người bé mọn

Bằng những suy tư, chiêm nghiệm về chuyện đời chuyện người và sự thốn thớt của trái tim giàu tình yêu nhân loại, nhà văn Nguyễn Thị Kim Hòa đã phát hiện ra những phận nghèo trong *Ven sông, Tự trường ngày mưa, Giữa vùng nắng gió, Đỉnh khôi...*

Hiện lên trong *Ven sông* là thảm cảnh của hai chị em Mến. Để nuôi em trai lớn khôn, chị Mến chấp nhận vào làm tiếp viên trong quán Chiều Mơ. Nào ngờ, đồng lương ít ỏi chị không đủ nuôi em trai ăn học mà còn phải hứng chịu thêm bao nỗi oan ức từ tên ma cô trong quán. Vậy mà, cái khổ không chịu buông tha họ, một lần nữa

hai chị em bỏ nhà dắt díu nhau tiếp tục cuộc hành trình phía trước còn lắm gian nan: “Băng băng đi ngược dòng sông, đang lặng lẽ trôi về phía phố, phía những ánh đèn vàng lấp lánh, hai cái bóng - một mảnh dẻ nhỏ bé, một gậy guộc lêu nghêu dắt tay nhau, cắm cúi về chân trời trước mặt” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 99). Còn hoàn cảnh hai chị em Nhi trong *Tự trường ngày mưa* gợi nhiều tâm tư cho người đọc. Vì mồ côi mà một đứa trẻ sáu tuổi đã biết tự lo cho bản thân: tự dậy sớm, tự thay quần áo, tự nhắc chị dẫn đi học: “Mắt Mèo dậy từ lúc nào, mặc xong xuôi bộ quần tây xanh áo trắng thắm thơm mới tỉnh. Em ngó nghiêng vài ba chập rồi đeo cái cặp nhỏ trên vai, lại gần cầm tay chị giật giật: Minh đi thôi chị!” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 113). Còn gì buồn hơn khi độ tuổi như Mắt Mèo, các bạn khác có cha mẹ nâng niu, chăm chút cho từng bữa ăn giấc ngủ, từng bộ quần áo, từng quyển tập... Nhưng với đôi mắt tinh tường, nhà văn đã cảm nhận được vẻ đẹp lấp lánh trong từng mảnh đời “khiếm khuyết”. Dầu phía trước còn nhiều thử thách nhưng chị em Mắt Mèo sẽ quyết tâm thực hiện giấc mơ đẹp của mình. Giấc mơ ngọt ngào “có lớp, có trường, có bảng đen và những quyển vở trắng thơm mùi giấy mới” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 122). Hay cô Bé Năm trong *Đỉnh khói*. Cả quãng đời tuổi thơ sống bằng bãi rác phi trường: “Nào đồ hộp còn chưa khui nắp, túi gạo còn lưng lửng, lon bia, ca i-nốc... đôi khi còn trúng mảnh được cái đồng hồ, cặp mắt kính còn mới nguyên” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 111). Cái mũi của những đứa con nhà nghèo đâu chỉ để thở mà chủ yếu là để lọc mùi rác tìm thức ăn: “Tụi nhỏ trong xóm như thằng Bình, rồi cả Bé Năm xuống tuốt luốt dưới ngã ba còn nghe được đâu là mùi rác mới đổ, đâu là rác để lâu năm mới chớm ngay mũi đã nhưc bung đầu” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 111). Qua những câu chuyện trên, ta nhận thấy tác giả *Đỉnh khói* luôn có cái nhìn ưu ái, trân trọng đối với những đứa trẻ côi cút, sớm hứng chịu bụi bặm của cuộc đời. Mặc dù hiện thực có phủ phàng thì những con người bé nhỏ ấy vẫn giữ vững được nhân cách không vẩn đục và luôn hướng về chân trời tươi sáng phía

trước. Tuy còn trẻ tuổi nhưng họ có khát vọng sống chân chính, luôn xem tình thương là lẽ sống và vươn lên. Đó cũng là bài học giàu tính nhân văn mà tác giả muốn nhắn gửi phía sau từng trang sách.

Tình yêu là tinh hoa của cuộc sống, là niềm tin hạnh phúc của cuộc đời mà bất kỳ ai cũng ước mơ có được. Viết về những nhân vật bé mọn, ngòi bút của nhà văn còn hướng về những người phụ nữ gặp bất hạnh trong tình yêu. Chỉ có tình yêu mới giúp ta nhận rõ được bản chất của con người.

Tuy không mới nhưng câu chuyện tình yêu trong truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa luôn có sức lôi cuốn người đọc. Chính vẻ đẹp đồng nội của con người và cảnh vật vùng quê mình đã làm nên hương vị riêng cho trang viết của chị. Con đường đến với tình yêu có muôn vàn thử thách, dường như bất cứ ai trên đời cũng một lần được nếm vị đắng của nó. Trong đó, người được mệnh danh là “phái yếu” bao giờ cũng chịu nhiều thua thiệt. Như chuyện tình của Mị trong *Thiên thân cánh mỏng*. Mị là cô giáo dạy tiếng Anh cho Hiện nên khi ngay từ lời ngỏ đầu tiên Mị đã từ chối không cần suy nghĩ. Tình yêu vốn là kẻ vô hình khi càng lẩn tránh thì nó càng hành hạ ta ghê gớm. Cuối cùng Mị trở thành người đàn bà sau năm năm rông rã chơi trò cút bắt. Thật ra, Mị rất yêu Hiện nhưng ngại với luân lý đạo đức mà Mị giả vờ lạnh nhạt: “Tại sao Mị không thể yêu chàng trai này, người đàn ông này. Tại sao Mị phải chối bỏ tình yêu này. Mị có quyền yêu Hiện chứ. Mọi con người đều có quyền yêu và được yêu kia mà” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr.104). Để có Hiện, Mị chấp nhận đánh đổi tất cả: “chuyển trường, chuyển chỗ ở, cắt đứt liên lạc với bạn bè cũ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 105). Mị cũng chấp nhận không cần danh phận, không cần đám cưới, không cần lời chúc phúc, Mị chỉ cần “mỗi Hiện mà thôi”. Vậy mà ước mơ của cô cũng bất thành bởi tình yêu này vốn tồn tại trong giấc mơ mà thôi. Câu chuyện khép lại trong dang dở nhưng vẻ đẹp tình yêu chân thành của Mị làm người đọc suy ngẫm mãi không thôi: “Tình yêu sẽ kết thúc bằng một đám cưới, có ba, có mẹ, có biết

bao bạn bè chúc phúc. Tình yêu cho Hiện một người vợ đáng tự hào, người đường hoàng bước bên Hiện dưới những ánh mắt nhìn, hỗ trợ Hiện thăng tiến trên con đường mà Hiện đang đi. Vì tình yêu đó, chỗ đứng đó Mị chẳng thể nào cho Hiện” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 108). Vẻ đẹp của lòng tự trọng sẽ giúp Mị đứng lên và bước tiếp trên con đường đi tìm hạnh phúc. Tình yêu đích thực là cho chứ không phải là nhận và biết dừng lại đúng lúc cũng là biết yêu.

Còn *Biển khóc* là câu chuyện tình đầy bi kịch của con người. Tình yêu giữa hai người vốn đã quá nhiều rắc rối, vậy thì cuộc tình tay ba làm sao có kết thúc đẹp. Hậu quả của bi kịch là cả ba người đều bị lương tâm cắn rứt suốt đời. Một người vì hối hận đã trở thành người điên, một người thì mang “gương mặt nát sọ” với một đứa con sáu tuổi chưa một lần gọi được tiếng “cha ơi”, một người thì ra đi mãi mãi không về. Câu chuyện cũng là bài học về cách ứng xử trong tình yêu cho giới trẻ hôm nay. Khi tình yêu không thành hoặc không được đáp lại thì lăng mạ nhau, hăm hại nhau, thậm chí có người còn nhẫn tâm cướp đi sinh mạng của người mình yêu. Đây không phải là tình yêu, vì tình yêu thực sự không bao giờ chấp nhận sự ích kỷ và tàn nhẫn. Tình yêu vốn gắn liền với lòng chung thủy, vị tha và đức hi sinh. Điều này thật khác với tình yêu của Ngọc trong *Giữa vùng nắng gió*. Ngọc và Nam ở cạnh nhà nhau, “từ nhỏ đến lớn hai anh chị lúc nào cũng kết thành một cặp” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 73). Từ ngày Nam lên thành phố học, việc nhà của Nam một tay Ngọc lo hết. Đến ngày Nam thành đạt cũng là lúc tình yêu họ kết thúc. Ngày cưới Nam, Ngọc không sang, không oán trách Nam lời nào: “Trong nhà tiếng võng chị Hai nằm đưa kệt kệt, tóc đen dài Hai thả đung đưa theo nhịp võng, đung đưa cả nỗi buồn” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 78). Cũng là một chuyện tình dang dở nhưng nỗi đau không được nhà văn miêu tả một cách dữ dội, chỉ là nỗi buồn đung đưa mà sao khiến ta nặng trĩu trong lòng.

Viết về những con người có số phận bất hạnh nhỏ bé, tác giả không chỉ thể hiện sự am hiểu sâu sắc về cuộc sống của con người xung quanh

mình mà còn bộc lộ một trái tim yêu thương cảm thông đến tận cùng đau khổ của kiếp người. Đặc biệt, nhà văn muốn gửi lời chia sẻ với người đọc: phải biết sống có trách nhiệm với gia đình, phải biết vượt lên đau khổ, thất vọng của bản thân và đừng bao giờ làm tổn thương người mình yêu thương. Vì yêu thương ai đó thực sự là làm cho người ta hạnh phúc. Có làm được như vậy thì con người mới sống nhân văn hơn.

Trân quý, ân tình với quê hương đất nước

Dù viết về đề tài lịch sử, chiến tranh hay người phụ nữ thì Nguyễn Thị Kim Hòa vẫn luôn hướng về quê hương bằng cái nhìn đầy tin yêu, đôn hậu. Vì mang nặng ân tình này mà thôi thúc chị cho ra đời quyển sách *Sa mạc và những vết nhớ*. Mười chín vết nhớ trong truyện được chị xem như là lời tri ân sâu sắc dành cho vùng đất Ninh Thuận - nơi chị sinh ra và lớn lên.

Hiện lên trên trang viết của tác giả là hình ảnh những dòng sông quê hương. Đó cũng là con sông Dinh từng xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm của chị như: *Con lũ vẫn chưa qua, Lũ về sông Dinh, Những kẻ tìm sông*. Con sông xinh đẹp hiền hòa đã từng đi vào ký ức của bà, của mẹ: “Sông Dinh của mẹ còn có bãi cát trắng hơn cả màu áo học trò, có những đám khoai, rẫy bắp hai bên bờ xanh mướt” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 18). Dù sông luôn gắn bó, tồn tại bên cạnh cuộc sống mỗi người vậy mà không ai nhớ: “chỉ mùa lụt lội, mưa bão, người ta mới giật mình chợt nhớ đến sông” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 20). Chỉ đơn giản thế thôi mà sao ta cảm nhận nỗi buồn tràn ngập dòng sông. Nỗi buồn cho những con người vì mãi đuổi theo danh lợi mà quên đi những kỷ niệm ngọt ngào của tuổi thơ: “Con người giờ trăm ngàn thứ để nhớ. Nhớ lợi nhuận, cơ hội. Nhớ đầu đá, giành giật. Hơi sức nào đem nhớ cho ba thứ xa xỉ như sông” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 17). Để rồi khi mệt mỏi, ta chợt nhận ra mình không có gì làm điểm tựa trong cuộc đời. Vậy nên mọi người hãy sống chậm lại, yêu thương nhiều hơn để cuộc sống luôn tràn đầy niềm vui.

Tình yêu quê hương của người viết còn được gửi gắm qua nhân vật người mẹ trong *Tiếng đất*. Một người mẹ cả đời dành trọn tình yêu cho con

và cho đất: “Đất là máu, là thịt, là nước mắt”. “Đất cũng là mẹ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 47). Đất là nơi chôn cất ân tình của người mẹ cả đời lam lũ. Đất là nơi che chở cho ba đứa con trai của mẹ lớn khôn: “Kệ đi. Có nằm đất, ăn cát lớn lên thì tụi nó mới biết thương, biết quý đất chớ!” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 31). Vậy mà không đứa con nào biết quý đất: “không đứa con nào cùng bà giữ đất. Thằng con đầu bán cả vạt cát đỡ lấy nó lúc chào đời. Thằng con thứ hai đổi những trận độ gà, chiếc xe xịn bằng khoảng đất đã bọc nó ngủ vui... Thằng con út... Đứa con duy nhất không động vào một tấc đất. Lại không phải vì yêu thương, gìn giữ mà chỉ là vì nó không cần, không tha thiết. Dù với nơi đã nuôi nó lớn” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 46). Trước sự vô tình của con, người mẹ bất đắc dĩ phải mượn linh hồn người chồng đã mất để dạy con: “Đất là thịt. Là máu. Bán, tao cấm! Mày...” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 41). Người mẹ đáng thương ấy còn nghe được cả âm thanh rên xiết, giận dữ của đất. Nhưng dường như, mọi cố gắng của người mẹ không thể thay đổi được. Như vậy, đằng sau câu chuyện tình mẫu tử, nhà văn còn khái quát được một vấn đề mang tính triết lý. Đó chính là tình cảm đối với quê hương, với cội nguồn trong trái tim của mỗi người con. Tiếng đất cũng như là tiếng mẹ. Đất và mẹ luôn hòa nguyện vào nhau thành một. Thế nên mỗi người hãy trân trọng, hãy cống hiến tài năng để cho quê hương, xứ sở ngày càng giàu mạnh.

Bên cạnh dòng sông, ta còn bắt gặp một ngôi nhà cũ, một bụi ớt, một góc măng cầu... tất cả đều hiện diện hữu hình, thân thương. Không những thế, nhà văn miền sa mạc còn khắc sâu tình cảm của mình qua các món ăn dân dã quê nhà như: bánh canh, lá xào đông, bánh tráng... Đâu cần đợi đi xa mới nhớ, chị vẫn sống tại quê hương mình mà nỗi nhớ luôn còn cao, day dứt không thôi. Bằng những hình ảnh bình dị, gợi cảm của thiên nhiên, của sản vật miền quê, tác giả đã đem đến cho ta một cái nhìn yêu thương và trân trọng đối với xứ sở Phan Rang.

Viết về quê hương, trang văn của Nguyễn Thị Kim Hòa dành nhiều cho những con người đậm đà chất chân quê. Họ sống ở nông thôn hiền

lành chất phác, trong sáng, luôn lấy chữ “thương” và chữ “nghĩa” làm trọng. Đó là ông Năm trong câu chuyện *Tái sinh*. Ông đã cứu một người phụ nữ bị bọn đàn ông phá rừng hãm hại. Nếu không có ông cứu thì người phụ nữ ấy chắc chắn sẽ chết. Những tháng ngày gần gũi, người phụ nữ nhận ra mình yêu ông. Cô mạnh dạn bày tỏ trước, nào ngờ ông quyết liệt từ chối tình yêu của cô: “Nhưng mặt lại giận giật về giận dữ lẫn bàng hoàng khi cô bất thành linh ôm riết lấy ông từ phía sau, hỏn hỏn hơi thở trẻ trung khao khát. Thật dữ dội, ông gạt tay cô bước ra ngoài” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 64). Rồi ông Năm còn cất công tìm một chàng rể tốt cho cô, chỉ mong sao cô được hạnh phúc. Nào ngờ, gia đình tan vỡ, cô mang thêm một nỗi đau trong cuộc đời mình. Nhưng đổi lại từ đây cô có một tình yêu vĩ đại hơn - tình phụ tử thiêng liêng. Tình yêu ấy sẽ tái sinh và đưa mẹ con cô đến một cuộc đời mới, nhiều hy vọng hơn: “Ông sẽ bất ngờ và vui lắm khi lại nhìn thấy Mắt Đen - một Mắt Đen tái sinh còn bé xíu, lại còn biết bú sữa bình, và một cô - tái sinh trên ngọn lửa lòng đang tắt” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 70).

Còn đến *Con lữ vẫn chưa qua*, ta thật sự ấn tượng trước tấm lòng tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm láng giềng khi hữu sự của bà Năm. Bà chuyên làm nghề đỡ đỡ cho người nghèo. Ngày chị Xảo mất chính bà Năm là người đã khóc thương và tiễn chị đến nơi an nghỉ cuối cùng. Thỉnh thoảng, bà còn giúp Dương “kỳ cọ những vệt phẩm màu giả ghê lở bám xanh đỏ hết tay chân” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 24). Cũng chính bà Năm dẫn Dương đến trường để được học: “Dạ, nhà khổ quá cô. Không cha, mẹ nó lại khùng khịu, cậu mợ nó không ai lo...” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 26). Nào ngờ, khi mợ biết, không một lời cảm ơn mà còn oán trách bà: “Đèn nhà ai nẩy sáng, trán nhà ai nẩy xỉ. Thím rảnh thím xỉ đầu con cháu nhà thím. Ai mượn thím dài tay!” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 26). Nếu không có những người như bà Năm thì cuộc sống này thật đáng buồn. Cuộc sống của người miền quê tuy nghèo về vật chất nhưng cái tình, cái nghĩa lại đầy ắp trong mỗi con người, mỗi xóm làng Việt Nam. Đây cũng

là một nét đẹp mộc mạc, dung dị không thể nhầm lẫn với bất cứ dân tộc nào trên thế giới.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, cuộc sống bận rộn lo toan làm ta lãng quên nhiều thứ, thế nhưng những ký ức tuổi thơ luôn có sức sống lâu bền nhất trong mỗi con người. “Chính những kỷ niệm hồn nhiên thời thơ ấu thường lại để nhiều ấn tượng sâu sắc nhất. Nó sẽ theo đuổi người cầm bút trong suốt cả cuộc đời sáng tác” (Nguyễn Đăng Mạnh, 1994: tr. 48).

Những kỷ niệm thời thơ ấu được Kim Hòa nhắc đến nhiều lần trong: *Những kẻ tìm sông, Biển của một thời, Thơ bé xa xưa, Có nỗi nhớ mang tên... bánh tráng*. Đó là những buổi chiều lộng gió được ngồi quây quần nghe mẹ kể chuyện sông: “Đám tụi nội ngày xưa hả, quây lắm! Toàn hái trộm khoai, bắp rẫy người ta ra bờ sông nướng!” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr.18). Chèn vào giữa câu chuyện là những trận cười hồn nhiên của đám trẻ nhỏ. Hay những lần về thăm quê ngoại vào mỗi dịp nghỉ hè, chỉ có một đoạn đường bảy cây số mà sao quá nhiều kỷ niệm: “Tôi nắm chặt tay mẹ, vừa lội cát vừa chơi trò xóa đuôi con rắn. Có lúc chưa kịp giờ chân, gió đã giành phần, xô đám cát xung quanh ụp lên ngay trước chân tôi. Tiếc ngẩn ngơ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 46). Rồi khi nghỉ chân dưới bóng cây bạch đàn, chị được mẹ “tẩn mẩn lột vỏ cho tôi khi thì củ khoai, khi trái chuối luộc... chốc chốc lại được ba đưa cho bình nước, bung khà một hơi như ông cụ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 47). Với nhà văn xứ Phan, đêm quê ngoại đầy tĩnh lặng nhưng tuyệt diệu vô cùng. Còn gì thích bằng khi được nghe giọng đọc thơ trầm ấm của ông ngoại: “Ông đọc say sưa. Những bài thơ tôi biết và chưa biết. Những bài thơ buồn như nỗi lòng ông giáo già da diết trong hoài niệm về những tháng ngày cũ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 48). Hoặc những lúc ăn bánh tráng là kỷ niệm với bà ngoại ulla về. Người bà một thời làm nghề tráng bánh để nuôi sống gia đình, đến lúc tuổi già vẫn chưa quên hương vị ấy: “Mùi bột gạo xem vậy mà quán quýt ám lấy ngoại, cả đời không quên được” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 122). Còn truyện *Biển của một thời* là

dòng ký ức về tình bạn tuổi học trò. Nhờ có bạn, chị mới hiểu, được biển “mênh mông lắm, hiền hòa mà cũng đáng sợ lắm. Biển cho gia đình nó những ngày ám no từ con thuyền ba ầm ắp cá. Biển hòa cùng lời mẹ ru giấc nồng cho anh em nó từ lúc nằm nôi... Nhưng... biển cũng thật tàn nhẫn biết bao khi để thuyền ba nó mãi mãi không trở về sau một cơn bão lớn” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 103). Người bạn ấy còn mang đến cho tác giả một tình yêu biển mãi không bao giờ phai. Tình yêu ấy đã đỡ chị đứng lên sau mỗi lần vấp ngã và giữ vững một niềm tin trong cuộc đời mình: “Chỉ biết mỗi lần từ biển trở về là một lần tôi như được tiếp thêm sức mạnh, để tự mình đứng dậy từ những khó khăn, để chiến thắng con người yếu đuối trong tôi mà vững vàng bước tiếp, không bao giờ vấp ngã” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2016: tr. 104).

Những hoài niệm về quê hương, tuổi thơ trong các sáng tác của Nguyễn Thị Kim Hòa mang đậm bản sắc của vùng “sa mạc nắng”. Hồn đất, hồn người cùng những kỷ niệm thân thương luôn trở thành nguồn cảm hứng trong trang văn của cây bút trẻ giàu nghị lực này.

Nhiệt thành phê phán những mặt trái của cơ chế xã hội, nhân tình

Trong những truyện viết về nỗi bất hạnh của các em nhỏ, Nguyễn Thị Kim Hòa còn nhiệt thành phê phán thái độ vô trách nhiệm của các bậc làm cha mẹ đối với con cái. Chính sự thiếu quan tâm của bố mẹ đã làm cho các em phải chịu nhiều tổn thương trong cuộc đời và dấu cho người lớn có ăn năn thì cũng không bao giờ bù đắp được.

Trong câu chuyện *Đi qua mùa gió*, suốt cả quãng đời tuổi thơ, chị Hai luôn sống trong nỗi đau bị ba bỏ rơi. Tuy không nhắc đến nhưng chị biết vết thương lòng này vẫn mãi không lành: “Mẹ không một lần nhắc về ba từ sau buổi trưa ấy đến cuối cuộc đời mình. Chị cũng không nhắc. Sợ sẽ lại thấy những sợi gió mang vết thương ngỡ cũ nhưng chưa hề khép miệng” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 13). Ngày mẹ mất, người cha ngày nào tìm về ngôi nhà cũ nhưng sự trở lại của ông không thể sưởi ấm lại ngọn lửa tình phụ tử vốn đã tắt từ lâu: “Ngôi nhà

chị em chị đã quen rồi chỗ trống của một người cha. Sự trở về muộn màng không cứu vãn được những gì đã bị thổi tung đi trong mùa gió tràn năm cũ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 13). Phải chăng cũng vì sự tổn thương ấy mà chị Hai quyết định từ chối quyền làm vợ và sẵn sàng chấp nhận mang tai tiếng “không chồng mà lại có con”: “Chắc chị cũng chẳng cần tìm cho Bo một người cha. Biết đâu rồi cũng như mẹ, để vệt buồn kéo lê cái đuôi dài nặng trĩu quét đến hết cuộc đời mình, quét sang cả cuộc đời con” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 18). Thế mới biết chính sự vô tâm của cha mẹ không những cướp đi cuộc sống tốt đẹp mà còn giết chết hạnh phúc, tương lai tươi sáng của con trẻ.

Còn ở câu chuyện *Chung dòng*, nhà văn cũng nêu lên một thực trạng đau lòng. Gia đình tan vỡ thường để lại nhiều nỗi đau mất mát cho con trẻ là điều không tránh khỏi. Đó cũng là câu chuyện buồn của hai chị em sinh đôi Phiên - Hiên, ba mẹ ly hôn, Phiên là chị ở lại với ba còn em gái là Hiên thì đi theo mẹ. Từ đây, tuổi thơ của Hiên là những ngày tháng lớn lên trong nước mắt, ba mãi bận bịu với giàn nho còn mẹ kể thì không bao giờ quan tâm đến Phiên. Nhiều lần Phiên bị anh trai là con riêng của mẹ kể ức hiếp, Phiên cầu cứu mẹ nhưng đáp lại Phiên là sự im lặng rất tài tình: “Và nếu má không thích thỉnh thoảng đáp lại Phiên bằng sự im lặng rất tài” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 53). Năm Phiên 16 tuổi, “Phiên đạp lăn rầm vào cửa thảng con trai 18 tuổi Phiên ngủ len lén vạch mùng” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 54). Sau đó, mẹ kể già vờ rửa Xin nhưng khi ba vừa đi khỏi, mẹ lại nói: “Anh giỡn có chút xíu mà con tính đạp cho nó đập đầu chết hả con?” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 54). Nhưng nỗi đau này có đáng là gì so với nỗi đau năm Phiên 13 tuổi. Gặp lại người mẹ từng mang nặng đẻ đau, niềm vui chưa kịp thốt lên lời, Phiên đã thấy: “Ánh mắt lạnh quét hết Phiên sang đưa em gái thò lò mũi Phiên nách một bên hông. Rồi cánh cửa sắt sập một tiếng rầm. Trên đường về, ngó cái bóng nhỏ nhoi mình xiêu đổ dưới bóng chiều, Phiên nghĩ: giá mà có một cơn gió nhí. Cơn gió cuốn cái bóng mỏng tang như chiếc lá vèo xuống lòng

sông” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 57, 58). Tại sao mẹ ruột lại tuyệt tình với Phiên? Tại sao người lớn không chịu tha thứ cho một đứa trẻ con: “Mày giúp người ta giựt chồng của mẹ mày thì đi mà ở với người ta” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 61). Phải chăng chính sự vô tình, cố chấp của người lớn mà hai chị em Phiên - Hiên một lần nữa gánh chịu mất mát trong cuộc đời. Hiên ôm con về nhà mẹ đẻ, còn Phiên quyết định ở vậy để chia sẻ nỗi đau cùng em gái: “Nhất định Phiên sẽ không để điều đó xảy ra. Bên cạnh Hiên, nhất định Phiên sẽ cho đứa cháu bé bỏng này một gia đình. Một gia đình chỉ có yêu thương. Không phản bội, không thù hận, tiếc nuối. Một gia đình có thể không có ba. Nhưng bù lại sẽ có hai người mẹ” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 62). Kết thúc câu chuyện cũng là thông điệp giàu tính nhân văn của tác giả: “Có những người lớn biết tha thứ cho trẻ con và cả cho nhau” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2015: tr. 62).

Những câu chuyện trên cũng chính là lời thức tỉnh của Nguyễn Thị Kim Hòa dành cho các bậc cha mẹ. Bởi lẽ, được làm cha, làm mẹ là niềm hãnh diện, hạnh phúc lớn nhất trên thế gian này. Chẳng gì có thể đánh đổi được tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Thế nên, các thành viên trong gia đình hãy yêu thương, tin tưởng và tha thứ cho nhau để mái ấm gia đình mãi mãi là bến đỗ bình yên cho mọi người trong suốt cuộc đời. Hãy trân trọng, nâng niu, nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình và đừng bao giờ vì yêu thương mà lại làm đau chính mình và những người mình yêu quý nhất.

Số phận bi ai của người phụ nữ hiện lên trên trang viết của Nguyễn Thị Kim Hòa đâu chỉ có đau khổ vì nghèo, vì bất hạnh trong tình duyên, mà họ còn gánh chịu nhiều nỗi cay đắng do những tập tục cổ hủ gây ra.

Tập tục cổ hủ đã làm khổ biết bao người phụ nữ vô tội. Với quan niệm “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”, người phụ nữ Việt Nam đã bị đẩy xuống địa vị thấp nhất trong thời gian qua. Thế nên, trong truyện *Con lũ vẫn chưa qua*, người đọc hiểu được vì sao ngày Dương chào đời, người mẹ đã đứng đưng đứng bịt mũi ngoài cửa sổ cười chê: “Rồi !... Làm gì không làm lại

đi làm giống năm ngựa cho lũ đàn ông chơi!” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 12). Dưới chế độ cũ, người phụ nữ còn bị cấm không cho đi học, Hướng Dương cũng vậy, tám tuổi vẫn chưa có giấy khai sinh, một cái tên đầy đủ họ cũng không. Rồi quan niệm về “chữ trình” đã làm khổ biết bao người con gái. Trước ngày lấy chồng, người con gái có yêu ai thì không được đánh mất “chữ trình”. Trong *Con lũ vẫn chưa qua*, nếu Thụ không biết rõ Hướng Dương còn trong trắng thì chắc gì cô được làm vợ Thụ: “Thấy chưa... Đàn ông thực ra vẫn thích lắm được làm chủ đóm hoa chấm màu trình trắng” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 63, 64). Khi gia đình không hạnh phúc, bao giờ người phụ nữ cũng bị gia đình chồng kết tội. Mẹ chồng Hướng Dương cũng thế, biết con trai mình hư hỏng, say khướt cả ngày, bà không khuyên dạy được nửa lời. Đã thế, bà còn đổ lỗi cho con dâu: “từ khi bước vào nhà là đem xui đem rủi, làm hại làm hư con trai duy nhất của bà” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 94). Đại diện cho thành kiến trong câu chuyện không phải ai xa lạ mà chính là mẹ Thụ.

Trên đời này không có ai là người hoàn hảo, có chăng chỉ là sự tự đề cao mình mà thôi. Ai cũng có quá khứ nhưng đâu phải ai cũng may mắn, hạnh phúc có một quá khứ đẹp và trong sạch. Vậy mà, cái lý do Hướng Dương bị chồng từ chối quyền làm vợ, làm mẹ chỉ vì quá khứ: “Tôi gửi đơn lên tòa là để nhờ luật pháp giải quyết cho rõ ràng. Tôi đồng ý cho cô ta ẵm con trai tôi đi vì nó còn nhỏ quá, cần có mẹ. Còn con gái tôi, cháu đang tuổi ăn tuổi lớn, sống với một người mẹ quá khứ phức tạp như cô ta lỡ cháu bị ảnh hưởng thì sao” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 94). Đúng là Dương có tội: “Tội lớn nhất của Dương là trốn chạy. Dương phải làm gì đây khi thứ Dương muốn chạy trốn đó đã đuổi ngay đến chân Dương. Và giờ người ta đang dùng nó để tấn công Dương, tước con gái Dương ra khỏi tay Dương” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 95). Phải chăng vì thành kiến tàn nhẫn ấy đã giết chết ước mơ, khát vọng của một người phụ nữ đáng thương. Dương phải trả một cái giá quá đắt cho cái gọi là “quá khứ”. Hay chính những người làm cha, làm mẹ ấy đã góp

phần nuôi dưỡng những tập tục bất công, góp phần làm khổ người phụ nữ.

Cho đến hôm nay, người đời vẫn còn lắm thành kiến. Họ cho rằng những cô gái làm nghề “bán hoa” đều là kẻ bay bướm, bạc tình. Và không cần phân biệt ai tốt, ai xấu, hễ người nào làm cái nghề này luôn bị xã hội khinh miệt, cười chê. Nếu cô gái nào có người yêu cũng chưa chắc được gia đình chàng trai chấp nhận cưới. Như trong truyện *Con lũ vẫn chưa qua*, khi biết anh Cộc yêu chị Xảo, ba mẹ anh Cộc bảo rằng: “Mày lụi tao với với mẹ mày chết tươi đi rồi hãy qua rước đĩ về nhà!” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2014: tr. 18). Câu nói của cha mẹ anh Cộc chính là phát ngôn cho thành kiến xã hội.

Ngoài *Con lũ vẫn chưa qua*, truyện ngắn của Nguyễn Thị Kim Hòa còn xuất hiện rất nhiều người phụ nữ sống bằng nghề buôn hương bán phấn như: *Ven sông*, *Tái sinh*, *Thôi mùa cỏ cháy*. Tuy mỗi người có hoàn cảnh sống khác nhau nhưng họ đều có điểm chung là tứ cố vô thân, nghèo khổ song hết thầy đều có tấm lòng nhân ái, sống tình cảm, ước mơ đẹp đáng để chúng ta trân trọng. Họ thật sự đáng thương hơn đáng trách. Suy đến cùng, họ không có lỗi, mại dâm cũng không phải là lỗi của người phụ nữ nhưng định kiến xã hội bao đời nay vẫn chưa buông tha cho họ. Chính xã hội với những mặt trái, những bất công của chế độ nam quyền, phụ quyền đã xô đẩy người phụ nữ và buộc họ làm cái nghề đáng khinh bỉ này.

Đằng sau số phận của Hướng Dương, Xảo, Bèo, Mến, nhà văn lên án gay gắt những phong tục, lễ giáo cổ hủ đã đối xử bất công với người phụ nữ. Đồng thời nhà văn đã cho chúng ta thấy được khoảng tối trong tâm hồn những con người lỡ sa chân vào cái nghề lấm bạc bèo này. Từ đó người viết kín đáo gửi gắm sự yêu thương và chia sẻ với họ. Đây cũng là cái tâm của một người cầm bút mà từ những tác phẩm đầu tiên chúng ta có thể cảm nhận được ở cây bút trẻ xứ Phan Rang.

Cảm hứng nhân văn - dấu văn Nguyễn Thị Kim Hòa trong đời sống văn học trẻ Việt Nam đầu thế kỷ XXI

Trong nền văn học Việt Nam trung đại, tác

giả nữ rất hiếm hoi: Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn Thị Điểm... Sang đầu thế kỷ XX, các nhà văn nữ vẫn vắng bóng trên văn đàn bởi quan niệm phong kiến hà khắc, người phụ nữ bị trói buộc bởi bốn phận làm mẹ, làm vợ. Ở giai đoạn 1930 – 1945, người phụ nữ cũng bị chi phối bởi hoàn cảnh xã hội, đất nước chiến tranh nên sáng tác văn học ưu thế vẫn thuộc về các nhà văn nam như Thạch Lam, Nam Cao, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng... Nhưng đến 1945 - 1975 một số cây bút nữ đã khẳng định được vị thế trên văn đàn: Vũ Thị Thường, Lê Minh Khuê, Nguyễn Thị Ngọc Tú... Sau năm 1975, xuất hiện nhiều nhà văn nữ tên tuổi như: Võ Thị Hảo, Nguyễn Thị Thu Huệ, Đoàn Lê, Phạm Thị Hoài, Phan Thị Vàng Anh, Dạ Ngân, Y Ban, Nguyễn Ngọc Tư... mà phần lớn tài năng văn chương của họ được khẳng định qua những giải thưởng, tạo ấn tượng sâu đậm trong tâm trí bạn đọc. Nhiều tác phẩm đã công khai “danh tính” của giới nữ ngay từ nhan đề: *Hành trang người đàn bà Âu Lạc* (Võ Thị Hảo, 2015), *Người đàn bà ám khói* (Nguyễn Thị Thu Huệ, 2006), *Người đàn bà bơi trên sóng* (Bích Ngân, 2011)...

Hầu hết, thế hệ nhà văn nữ sau 1975 tỏ ra năng động. Nhà văn Văn Giá cho rằng: “Cái tôi trong văn học nữ hôm nay là cái tôi đa diện, đã ngã”. Hơn ai hết, họ đến với văn chương “như một sự lắng nghe, một sự thấu hiểu. Vì đó chính là tiếng lòng của họ, là những khát khao tự giải phóng bản thân mình” (Phùng Gia Thế và cộng sự, 2016: tr. 278).

Đáng mừng là bước sang thế kỷ XXI, bên cạnh những cây bút quen thuộc, văn đàn nước ta được tiếp thêm sức trẻ bởi các nhà văn thuộc thế hệ 8X. Các tác giả này đã có hàng loạt truyện ngắn được xuất bản làm cho đời sống văn học sôi động hẳn lên như: Nguyễn Anh Đào - *Chỉ cần em biết khóc*, Đỗ Đức Anh - *Những sắc màu của gió*, Ngô Thị Hạnh - *Khúc hát giờ kẹt xe*, Trương Thanh Thùy - *Một nửa của tình yêu*, Nguyễn Thị Hải - *Quá đỗi phía Tây*, Tiểu Quyên - *Con tàu đi tìm sân ga*... Trong những nhà văn ấy thì Nguyễn Thị Kim Hòa được bạn đọc gần xa biết đến nhiều hơn, mặc dù chị không tham gia những phong trào mới thời thượng về sáng

tác, về cách tân theo khuynh hướng trào lưu như các nhà văn trẻ cùng thời. Nguyễn Thị Kim Hòa cũng tiếp thu cái mới của văn học hiện đại (nữ quyền) nhưng chủ yếu là về những người phụ nữ xung quanh: “Những người thân yêu ruột thịt, bạn bè, hàng xóm, những người quen sơ hay cả những người chưa gặp một lần. Tất cả họ, dù khác nhau về hoàn cảnh sống, gia đình hay vị trí xã hội, vẫn có chung nhau một khát khao cháy bỏng khôn cùng về hạnh phúc” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. bìa).

Nguyễn Thị Kim Hòa sáng tác nhiều thể loại: truyện dài, truyện ngắn, tản văn nhưng lĩnh vực truyện ngắn đã đem đến thành công và hình thành nên văn phong đặc biệt cho chị. Dù viết về đề tài thế sự, chiến tranh hay lịch sử, cây bút trẻ đều khẳng định được dấu ấn của mình trên văn đàn.

Ở đề tài thế sự, nhà văn viết về những vấn đề gia đình, xã hội đương thời, gắn với không gian của vùng đất Ninh Thuận. Tác giả đã khẳng định những câu chuyện được kể luôn “có xen lẫn cả biển, cả cát, cả cái gió như “phan” và nắng như “rang” của vùng đất quê tôi. Những câu chuyện mà hình như đau đau trong đó cả những khao khát của chính tôi...” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. bìa). Nhân vật trong truyện của nhà văn sa mạc thuộc nhiều thành phần trong xã hội: người mẹ, người vợ, người chị lao động ở miền quê, các em sinh viên, học sinh, thầy, cô giáo, ông già chẵn cừ, anh thợ hớt tóc, các chị tiếp viên, bà chủ quán... Hiện lên trong mỗi câu chuyện là vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên, cuộc sống của người dân lam lũ chất phác ở vùng đất có khí hậu đầy khắc nghiệt để từ đó chúng ta thông cảm cho những gian khổ trong việc mưu sinh cũng như khâm phục được tinh thần lạc quan, vượt lên hoàn cảnh của họ.

Ở đề tài chiến tranh, Nguyễn Thị Kim Hòa đã mở ra một điểm nhìn khác cho người đọc. Mượn hiện thực từ thân phận người phụ nữ để cảm nhận cuộc chiến, nhà văn trẻ đã làm nổi bật những bi kịch đau thương - mất mát mà trước đó văn học chưa đề cập đến. Đó là nỗi đau ghê gớm của người chị có hai em trai đối đầu nhau trong cuộc chiến. Đó là tâm tư của một cô gái làng

chơi đêm đêm hứng chịu biết bao tiếng khóc của những kẻ đàn ông ở “phía bên kia”. Hay nỗi ám ảnh chiến tranh đã làm cho một người con gái “mỗi lần nhìn về quê hương chỉ thấy kinh sợ, thấy đau đớn”. Bằng cảm hứng nhìn thẳng, nói thực về cuộc chiến tác giả đã mang đến cho độc giả cảm nhận mới mẻ, đầy đủ về cái tàn nhẫn chiến tranh. Chiến tranh đâu chỉ tàn phá thể xác mà còn có cả tâm hồn. Những chiến công oanh liệt, những danh vị cao sang cũng không thể bù đắp được quyền lợi thiêng liêng của mỗi con người. Đó là quyền: làm chồng, làm cha, làm vợ, làm mẹ... Từ đây nhà văn đã phát hiện và thông cảm với những số phận bất hạnh của họ. Qua đó nhà văn đã tiến thêm một bước nữa trong sự nghiệp của mình.

Khi tập truyện viết về đề tài lịch sử *Con chim phụng cuối cùng* ra đời, dấu ấn của Nguyễn Thị Kim Hòa hiện ra đậm nét. Bằng chất liệu hiện thực quê hương - vương quốc Champa thuở nào kết hợp với thể mạnh thân phận giới của mình, tác giả đã tái dựng nên chín bức chân dung lịch sử chân thực và sinh động. Thông qua những câu chuyện ấy mà người đọc hiểu thêm về bi kịch của những người phụ nữ chôn nội cung. Họ chỉ là “con cò” của “trò chơi quyền lực”. Dù thời bình hay thời chiến, dù hoàng hậu hay thường dân cuối cùng cũng có kết cục giống nhau. Từ bi kịch chôn hậu cung người viết muốn cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của người xưa đồng thời gửi gắm bài học kinh nghiệm sống cho người đời nay.

Có thể thấy ngôn từ trong hầu hết sáng tác của Nguyễn Thị Kim Hòa từ ngôn ngữ dẫn chuyện đến ngôn ngữ nhân vật đều mang nét đặc trưng của đất và người vùng nắng gió: “Nguyễn Thị Kim Hòa đem được cái gân guốc dữ dội của cuộc sống vào con chữ...” (Nguyễn Thị Kim Hòa, 2012: tr. 9). Số lượng từ ngữ vùng đất Nam Trung bộ được nhà văn sử dụng khá lớn trong tác phẩm của mình. Chính đặc điểm này đã tạo cho truyện ngắn của cây bút xứ Phan Rang một văn phong riêng biệt mang đậm dấu ấn cá nhân.

Dù viết về đề tài nào, văn xuôi của Nguyễn Thị Kim Hòa luôn lấy cảm hứng từ thân phận người phụ nữ. Mặc dù cuộc đời họ đều rơi vào

bi kịch nhưng trên tất cả họ sống với tâm hồn đầy nữ tính làm tròn trách nhiệm của một người làm mẹ, làm chị. Đằng sau mỗi trang viết là những trăn trở, suy tư nghiêm túc của nhà văn về cuộc đời về lẽ sống đầy sâu sắc.

Kết luận

Sự trân quý đối với quê hương xứ sở, sự yêu thương, trăn trở cho những phận người bé mọn và thái độ phê phán nhiệt thành những mặt trái của cơ chế xã hội, nhân tình vốn là nguồn cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của cây bút vùng sa mạc. Đó cũng là tiếng nói cất lên từ trái tim, từ tiếng lòng tha thiết của nhà văn trẻ đầy lương tâm, trách nhiệm với cuộc đời. Những câu chuyện của chị dù viết về đề tài nào cũng hướng đến những tình cảm tốt đẹp như: tình mẫu tử thiêng liêng, tình anh em máu mủ, tình vợ chồng chung thủy, tình bạn keo sơn... Tất cả đều là những vấn đề quan trọng và luôn có giá trị vĩnh cửu đối với sự tồn vong của con người và xã hội. Với cảm hứng độc đáo này, Nguyễn Thị Kim Hòa đã có những đóng góp tích cực cho nền văn học Việt Nam đương đại đồng thời định hình được dấu văn của mình trên văn đàn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Hạnh và Huỳnh Như Phương (1995). *Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ*. Hà Nội, Nxb Giáo dục, tr.118.
- Võ Thị Hào, Phương Diệp, Nguyễn Thị Thu Huệ, Đỗ Bích Thủy và Di Li (2015). *Truyện ngắn 5 tác giả nữ*. Nxb Văn học.
- Nguyễn Thị Kim Hòa (2012). *Nho đấng* (Truyện ngắn). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- Nguyễn Thị Kim Hòa (2014). *Con lũ vẫn chưa qua* (Truyện dài). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- Nguyễn Thị Kim Hòa (2015). *Đỉnh khói* (Truyện ngắn). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- Nguyễn Thị Kim Hòa (2016). *Sa mạc và những vết nhớ* (Tản văn). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.
- Nguyễn Thị Huệ (2006). *37 truyện ngắn*. Nxb Văn học.
- Hoàng Đăng Khoa (2017). *Song hành và đối thoại*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Tổng hợp, tr. 60.

Nguyễn Đăng Mạnh (1994). *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*. Hà Nội, Nxb Giáo dục, tr. 48.

Bích Ngân (2011). *Người đàn bà bơi trên sóng* (tái

bản). Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Văn nghệ.

Phùng Gia Thế - Trần Thiện Khanh (2016). *Văn học và giới nữ - Một số vấn đề lý luận và lịch sử*. Hà Nội, Nxb Thế giới, tr. 278.